

KHUNG PHÁP LUẬT VỀ VÀNG CỦA CHLB ĐỨC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

✍️ **Trương Thuỳ An**

Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO)

✍️ **TS. Trương Hồng Hải**

Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

● **TÓM TẮT:** Bài viết khái quát khung pháp lý điều chỉnh thị trường vàng của Đức, bao gồm giao dịch, lưu chuyển, lưu ký, thuế và phòng, chống rửa tiền. Hệ thống quy định của Đức kết hợp luật quốc gia và các Chỉ thị Liên minh châu Âu, vận hành theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro và mạng lưới các cơ quan giám sát. Theo đó, Đức chú trọng truy xuất nguồn gốc, nguồn cung ứng có trách nhiệm, phân biệt rõ nghĩa vụ thuế, đồng thời đẩy mạnh số hóa giám sát. Hệ thống quản lý vàng của Đức cho thấy tính thống nhất, minh bạch và hiệu quả, dù vẫn đối mặt với áp lực xử lý báo cáo và rủi ro xuyên biên giới. Trên cơ sở này, bài viết đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam về tăng cường điều phối, nâng cao minh bạch chuỗi cung ứng và áp dụng quản lý dựa trên rủi ro để phát triển thị trường vàng ổn định.

● **Từ khóa:** Quản lý thị trường vàng; giao dịch; lưu chuyển; lưu ký; thuế; phòng, chống rửa tiền

● **ABSTRACT:** The article provides an overview of Germany's regulatory framework governing the gold market, encompassing trading, circulation, custody, taxation, and anti money laundering measures. Germany's system integrates national legislation with European Union Directives and operates on a risk-based approach supported by a network of supervisory authorities. It places strong emphasis on traceability, responsible sourcing, clear tax differentiation, and the digitalisation of regulatory oversight. While the German model demonstrates coherence, transparency, and effectiveness, it continues to face challenges related to increasing reporting volumes and cross-border risks. Based on this assessment, the article offers some recommendations for Viet Nam, including enhanced inter-agency coordination, greater supply-chain transparency, and the adoption of risk-based supervision to support a stable and well-regulated gold market.

● **Keywords:** Gold market regulations; trading; circulation; custody; taxation; anti-money laundering

Ngày nhận bài: 04/11/2025 Ngày bình duyệt: 05/12/2025 Ngày duyệt đăng: 10/12/2025

1. GIỚI THIỆU

Thị trường vàng đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính của nhiều quốc gia, không chỉ như một công cụ đầu tư và dự trữ giá trị mà còn là lĩnh vực nhạy cảm đối với các rủi ro rửa tiền, trốn thuế và thao túng

giá. Đặc biệt tại các nền kinh tế phát triển, việc thiết lập một khung pháp lý toàn diện cho hoạt động giao dịch, phân phối, lưu ký và đánh thuế vàng được xem là yếu tố nền tảng nhằm bảo đảm tính minh bạch và ổn định tài chính.

Cộng hòa Liên bang (CHLB) Đức là một trong những quốc gia có hệ thống quản lý vàng chặt chẽ và đồng bộ nhất châu Âu, được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa pháp luật quốc gia và các Chỉ thị của Liên minh châu Âu (EU). Hệ thống này không chỉ điều chỉnh các hoạt động thương mại và đầu tư vàng, mà còn gắn kết chặt chẽ với cơ chế phòng, chống rửa tiền, qua đó duy trì tính liên minh chính của hệ thống tài chính và bảo vệ nhà đầu tư.

Trong bối cảnh Việt Nam đang từng bước hoàn thiện chính sách quản lý vàng và củng cố cơ chế giám sát tài chính, việc nghiên cứu kinh nghiệm của Đức có ý nghĩa thiết thực. Sự khác biệt về trình độ phát triển và quy mô thị trường khiến việc sao chép mô hình là không khả thi. Tuy nhiên, các nguyên tắc nền tảng như minh bạch giao dịch, quản trị rủi ro và hợp tác quốc tế hoàn toàn có thể vận dụng vào bối cảnh Việt Nam.

Bài viết này khái quát khuôn khổ pháp lý của Đức đối với thị trường vàng, tập trung vào các lĩnh vực chính, bao gồm giao dịch và phân phối; lưu ký; chính sách thuế; các quy định phòng, chống rửa tiền; và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giám sát, trên cơ sở đó đánh giá hiệu quả thực thi của hệ thống pháp luật của Đức trong lĩnh vực này, đồng thời rút ra những bài học phù hợp cho Việt Nam trong quá trình xây dựng một thị trường vàng minh bạch, ổn định và hội nhập quốc tế.

2. KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VỀ VÀNG CỦA CHLB ĐỨC

Khuôn khổ pháp lý điều chỉnh thị trường vàng của CHLB Đức mang tính đa tầng, hình thành từ sự kết hợp giữa hệ thống pháp luật quốc gia và các chỉ thị có hiệu lực trực tiếp của EU. Cấu trúc này được thiết kế nhằm bảo đảm tính minh bạch, phòng ngừa hành vi phi pháp và duy trì ổn định tài chính, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế do Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính và các Chỉ thị chống rửa tiền của EU⁽¹⁾.

Khung pháp lý về vàng của Đức bao quát toàn bộ chuỗi giá trị, từ khai thác, tinh luyện, nhập khẩu, lưu ký cho tới giao dịch và đầu tư. Các trụ cột chính bao gồm: (i) kiểm soát giao dịch và phân phối; (ii) quy định về lưu ký và quản trị rủi ro; (iii) chính sách thuế; và (iv) các quy định phòng, chống rửa tiền. Hệ thống này được triển khai trên nền tảng các đạo luật trọng yếu như Luật Ngân hàng Đức, Luật Chống rửa tiền và các hướng dẫn thực thi do Cơ quan Giám sát Tài chính Liên bang (BaFin) ban hành. Bên cạnh đó, Ngân hàng Trung ương Đức hỗ trợ trong việc bảo đảm ổn định tài chính, trong khi Cơ quan Tình báo Tài chính (FIU) chịu trách nhiệm thu thập và xử lý các báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Khuôn khổ này được xây dựng theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro (*risk-based approach*), một nguyên tắc trọng tâm của công tác phòng, chống rửa tiền tại châu Âu, cho phép tập trung nguồn lực giám sát vào các khu vực, sản phẩm hoặc giao dịch có nguy cơ cao. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần phòng ngừa rửa tiền và tài trợ khủng bố mà còn tạo môi trường kinh doanh ổn định, thúc đẩy tính liên minh trong hoạt động tài chính (Satovich, 2023).

Một đặc điểm nổi bật trong khung pháp lý Đức trong lĩnh vực quản lý vàng là sự tích hợp giữa mục tiêu quản lý tài chính và các nguyên tắc phát triển bền vững. Đức áp dụng quy định về nguồn cung ứng có trách nhiệm và chuỗi cung ứng minh bạch, bảo đảm rằng vàng lưu hành trên thị trường có nguồn gốc hợp pháp và đáp ứng tiêu chuẩn môi trường - xã hội (Ngoc và Dinh, 2025). Bên cạnh đó, khung pháp lý của EU về nguyên liệu thứ cấp và kinh tế tuần hoàn cũng được lồng ghép, định hướng các chính sách tái chế và sử dụng hiệu quả tài nguyên kim loại quý.

Về tổng thể, hệ thống quy định của Đức tạo nên một cơ chế giám sát đồng bộ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức tài chính và doanh nghiệp trong toàn chuỗi cung ứng vàng. Nhờ

vậy, mọi chủ thể tham gia thị trường đều hoạt động trong phạm vi pháp lý rõ ràng, giảm thiểu rủi ro liên quan đến thao túng và tội phạm tài chính, đồng thời bảo đảm sự tương thích giữa luật quốc gia và nghĩa vụ chung của EU về liêm chính tài chính.

2.1 Cơ quan quản lý chính

Hệ thống quản lý thị trường vàng của Đức được vận hành bởi ba cơ quan trung tâm phối hợp chặt chẽ trong cơ chế giám sát đa tầng. BaFin giữ vai trò chủ đạo trong cấp phép, thanh tra và bảo đảm tuân thủ các quy định tài chính, bao gồm nghĩa vụ thẩm định khách hàng, quản trị rủi ro và báo cáo giao dịch đáng ngờ. Ngân hàng Trung ương Đức hỗ trợ ổn định tài chính vĩ mô và giám sát các tổ chức tham gia thị trường vàng, đặc biệt trong hoạt động lưu ký và thanh toán. FIU là đầu mối tiếp nhận và phân tích các báo cáo giao dịch đáng ngờ do các tổ chức tài chính và đại lý vàng cung cấp, sử dụng Hệ thống goAML của Liên Hợp Quốc để phát hiện hành vi rửa tiền và tài trợ khủng bố (Westermeyer, 2022). Cùng với BaFin, FIU triển khai phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro, tập trung giám sát các lĩnh vực có nguy cơ cao như giao dịch tiền mặt hoặc doanh nghiệp có cấu trúc sở hữu phức tạp (Satovich, 2023).

Ngoài ba cơ quan nòng cốt, các hiệp hội người tiêu dùng và tổ chức nghề nghiệp cũng tham gia tư vấn và phản biện chính sách, góp phần củng cố tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thị trường vàng. Sự phối hợp liên cơ quan này giúp Đức duy trì môi trường pháp lý linh hoạt nhưng chặt chẽ, đảm bảo hoạt động thị trường diễn ra an toàn, minh bạch và phù hợp với chuẩn mực quốc tế (Kashyap và Iveroth, 2020).

2.2 Giao dịch và phân phối vàng tại Đức

Hoạt động mua bán và phân phối vàng tại Đức diễn ra qua nhiều kênh, gồm các đại lý kim loại quý, ngân hàng thương mại, sàn giao dịch trực tuyến và cửa hàng trang sức.

Tất cả các chủ thể này đều chịu sự điều chỉnh của Luật Chống rửa tiền, Luật Ngân hàng Đức và các Chỉ thị chống rửa tiền của EU.

Theo quy định, mọi tổ chức và cá nhân kinh doanh vàng phải thực hiện thẩm định khách hàng, lưu giữ hồ sơ giao dịch và báo cáo các trường hợp đáng ngờ cho FIU. Giao dịch bằng tiền mặt vượt ngưỡng quy định phải áp dụng thẩm định tăng cường, trong khi đại lý vàng, kế toán, luật sư và tổ chức tài chính được xem là “đối tượng có nghĩa vụ báo cáo” theo pháp luật Đức (Lessambo, 2023).

FIU sử dụng Hệ thống goAML để quản lý và phân tích hàng trăm nghìn báo cáo giao dịch đáng ngờ mỗi năm, hỗ trợ phát hiện sớm hành vi rửa tiền. Tuy nhiên, sự gia tăng mạnh về số lượng báo cáo cũng tạo áp lực xử lý và đặt ra yêu cầu hiện đại hóa công nghệ giám sát (Westermeyer, 2022).

Các quy định này nhằm bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc và tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi giao dịch vàng. Dù vậy, bản chất có giá trị cao và dễ di chuyển khiến vàng vẫn là công cụ tiềm ẩn rủi ro tài chính, đòi hỏi nhà chức trách liên tục cập nhật chính sách để thích ứng với các hình thức phạm tội ngày càng tinh vi. Đức hiện thúc đẩy hợp tác quốc tế trong chia sẻ dữ liệu và ứng dụng công nghệ chuỗi khối (*blockchain*) nhằm tăng cường giám sát xuyên biên giới và đảm bảo nguồn gốc hợp pháp của vàng (Patel và cộng sự, 2025).

Nhìn chung, cơ chế quản lý giao dịch vàng của Đức thể hiện cách tiếp cận toàn diện: kết hợp giữa tuân thủ pháp lý, công nghệ giám sát hiện đại và hợp tác quốc tế, qua đó duy trì tính liêm chính và ổn định cho thị trường vàng.

2.3 Dòng lưu chuyển vàng tại Đức

Dòng lưu chuyển vàng tại Đức được hình thành qua ba kênh chính, bao gồm nhập khẩu từ các trung tâm tinh luyện quốc tế, tái chế vàng trong nước và luân chuyển giữa các tổ chức tài chính. Toàn bộ chuỗi này vận hành trong khung pháp lý thống

nhất của Đức và EU, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc, tính hợp pháp của nguồn cung, và an toàn trong lưu thông tài sản.

Một đặc điểm nổi bật của hệ thống Đức là sự phát triển mạnh của thị trường vàng tái chế, được định hướng bởi các chính sách của EU về kinh tế tuần hoàn và quản lý nguyên liệu thứ cấp (Ngoc và Dinh, 2025). Các cơ sở tinh luyện và doanh nghiệp chế tác phải tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và xã hội, đồng thời chịu giám sát về nguồn gốc nguyên liệu. Cách tiếp cận này giúp giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và hạn chế rủi ro liên quan đến vàng khai thác bất hợp pháp.

Về phân phối, vàng tại Đức lưu thông thông qua một mạng lưới đa tầng, gồm đại lý kim loại quý, ngân hàng thương mại và nền tảng thương mại điện tử. Các kênh này liên kết trực tiếp với hệ thống lưu ký và thanh toán, tạo nên chuỗi cung ứng khép kín giữa nhà cung cấp, nhà đầu tư và cơ quan quản lý. Cơ chế phân phối này nhấn mạnh yếu tố tính minh bạch và chuẩn hóa sản phẩm, bảo đảm người mua có thể truy xuất thông tin về xuất xứ, độ tinh khiết và nhà cung cấp được cấp phép.

Đức cũng đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ *blockchain* để theo dõi luồng vận động vật chất của vàng, từ khai thác, tinh luyện đến tiêu thụ cuối cùng (Patel và cộng sự, 2025). Việc số hóa quy trình vận chuyển và lưu ký không chỉ giảm sai sót thủ công mà còn giúp tự động hóa việc đối chiếu dữ liệu giữa các tổ chức giám sát. Song song với đó, cơ chế đánh giá rủi ro chuỗi cung ứng được triển khai nhằm phát hiện và ngăn chặn các mắt xích tiềm ẩn liên quan đến buôn lậu hoặc rửa tiền.

Nhờ sự kết hợp giữa quản trị chuỗi cung ứng minh bạch, chuẩn hóa sản phẩm, và ứng dụng công nghệ truy xuất, hệ thống lưu chuyển vàng của Đức đạt mức kiểm soát cao cả về mặt vật chất lẫn pháp lý. Đây là nền tảng để bảo đảm thị trường hoạt động ổn định, bền vững và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về thương mại kim loại quý.

2.4 Lưu ký vàng

Hoạt động lưu ký vàng tại Đức là mắt xích cuối cùng trong chuỗi quản lý thị trường vàng, đóng vai trò đảm bảo an toàn tài sản, tính thanh khoản và khả năng truy xuất nguồn gốc. Cơ chế này được điều chỉnh bởi Luật Ngân hàng Đức, Luật Chống rửa tiền và các hướng dẫn giám sát của BaFin.

Các tổ chức được phép cung cấp dịch vụ lưu ký bao gồm ngân hàng thương mại, đại lý kim loại quý và doanh nghiệp lưu trữ chuyên biệt. Họ phải duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro chặt chẽ, bảo đảm tài sản khách hàng được tách biệt hoàn toàn khỏi tài sản doanh nghiệp. Hai hình thức lưu ký chính được áp dụng là lưu ký riêng biệt (*allocated storage*), trong đó mỗi khách hàng sở hữu vàng cụ thể có định danh; và lưu ký chung (*unallocated storage*), nơi khách hàng nắm giữ quyền đòi tài sản tương đương thay vì vật chất cụ thể.

BaFin thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tính tuân thủ của các tổ chức lưu ký, đặc biệt về an toàn kho quỹ, kiểm toán độc lập và bảo hiểm rủi ro. Ngoài ra, quy định yêu cầu các đơn vị lưu ký phải xác minh chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng (*beneficial owner*), bảo đảm rằng vàng không bị lợi dụng cho các mục đích rửa tiền hoặc trốn thuế. Vi phạm nghĩa vụ báo cáo hay quản lý tách biệt tài sản có thể dẫn đến xử phạt hành chính hoặc thu hồi giấy phép hoạt động.

Đức cũng tiên phong trong việc số hóa hệ thống lưu ký, kết hợp *blockchain* và mã hóa dữ liệu quyền sở hữu nhằm tăng độ minh bạch và tự động hóa đối chiếu giao dịch. Các giải pháp này cho phép kiểm tra nhanh tình trạng tài sản, giảm sai sót thủ công và nâng cao hiệu quả giám sát. Việc kết nối dữ liệu lưu ký với hệ thống của FIU và BaFin đang được triển khai, hướng đến mô hình quản lý theo thời gian thực và tích hợp toàn bộ chuỗi giá trị vàng.

Nhờ khung pháp lý chặt chẽ và ứng dụng công nghệ hiện đại, hoạt động lưu ký

vàng tại Đức vừa đảm bảo an toàn tài sản cho nhà đầu tư, vừa hỗ trợ cơ quan quản lý trong việc duy trì tính minh bạch và ổn định của thị trường vàng quốc gia.

2.5 Thuế đối với vàng

Chính sách thuế đối với vàng tại Đức được thiết kế nhằm cân bằng giữa mục tiêu khuyến khích đầu tư hợp pháp và bảo đảm nguồn thu ngân sách, đồng thời duy trì sự tương thích với các quy định thuế của EU. Hệ thống thuế này phân biệt rõ giữa vàng đầu tư, vàng thương mại và sản phẩm tài chính gắn với vàng, qua đó xác định nghĩa vụ thuế phù hợp cho từng nhóm chủ thể.

Trước hết, theo quy định tại Điều 25c của Luật Thuế Giá trị Gia tăng của Đức, vàng đầu tư (bao gồm vàng miếng, vàng thỏi và tiền vàng đạt độ tinh khiết từ 95% trở lên) được miễn thuế giá trị gia tăng (VAT). Quy định này nhằm khuyến khích nhà đầu tư coi vàng như một tài sản trú ẩn dài hạn. Ngược lại, các loại vàng trang sức, vàng công nghiệp và vàng phế liệu vẫn chịu thuế VAT tiêu chuẩn, phản ánh tính chất hàng hóa tiêu dùng hoặc nguyên liệu sản xuất (Lessambo, 2023).

Về thuế thu nhập, pháp luật Đức áp dụng nguyên tắc phân biệt giữa nhà đầu tư cá nhân và tổ chức kinh doanh. Với cá nhân, lợi nhuận từ việc bán vàng bị đánh thuế nếu giao dịch diễn ra trong vòng một năm kể từ ngày mua; nếu thời gian nắm giữ vượt quá một năm, phần lợi nhuận này được miễn thuế lãi vốn theo quy định về “tài sản cá nhân phi kinh doanh”. Đối với tổ chức, lợi nhuận từ giao dịch vàng được tính vào thu nhập chịu thuế doanh nghiệp theo thuế suất chung (Kashyap và Iveroth, 2020).

Ngoài hình thức đầu tư vật chất, Đức cũng quản lý các sản phẩm tài chính gắn với vàng như chứng chỉ quỹ, hợp đồng phái sinh hoặc tài sản số hóa có giá trị neo theo vàng. Các sản phẩm này chịu điều chỉnh bởi Luật Thuế Thu nhập và quy định về thuế trên lợi nhuận vốn, với nghĩa vụ khai báo

và khấu trừ thuế tại nguồn. Cách tiếp cận này nhằm đảm bảo sự nhất quán giữa đầu tư vật chất và đầu tư tài chính, đồng thời ngăn ngừa việc chuyển dịch lợi nhuận qua biên giới.

Chính sách thuế của Đức phản ánh triết lý ổn định - minh bạch - trung lập, tức là không khuyến khích đầu cơ ngắn hạn nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư dài hạn và tích trữ tài sản an toàn. Cơ chế này góp phần duy trì trật tự thị trường, giảm thiểu hành vi gian lận thuế và bảo đảm tính liên chính trong hoạt động đầu tư vàng (Gurlit và Schnabel, 2015; Fox, 2021).

2.6 Quy định về phòng, chống rửa tiền đối với giao dịch vàng

Với đặc tính có giá trị cao, dễ chuyển đổi và khó truy xuất nguồn gốc, vàng từ lâu đã được xem là công cụ tiềm ẩn rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố. Đức, với tư cách là một trong những trung tâm tài chính lớn nhất châu Âu, áp dụng một hệ thống chống rửa tiền nghiêm ngặt nhằm kiểm soát toàn bộ chuỗi giao dịch và lưu chuyển vàng. Hệ thống này được xây dựng trên nền tảng Luật Chống rửa tiền, phù hợp với các Chỉ thị liên quan của EU và khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (Lessambo, 2023; Satovich, 2023).

Theo quy định, các tổ chức tài chính, đại lý kim loại quý, luật sư, kế toán và nhà cung cấp dịch vụ thanh toán được xác định là đối tượng có nghĩa vụ báo cáo, theo đó phải thực hiện thẩm định khách hàng, xác minh chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng, và báo cáo các giao dịch đáng ngờ cho FIU. Các giao dịch tiền mặt vượt ngưỡng 10.000 EUR phải áp dụng thẩm định tăng cường và lưu giữ hồ sơ ít nhất 5 năm (Westermeyer, 2022).

FIU đóng vai trò trung tâm trong cơ chế phòng, chống rửa tiền, sử dụng hệ thống goAML như đã nêu ở trên. Lượng giao dịch đáng ngờ tăng nhanh trong những năm gần đây phản ánh sự mở rộng giám sát nhưng đồng thời cũng cho thấy áp lực đối với năng

lực phân tích. Để khắc phục, Đức triển khai các công cụ trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn nhằm nhận diện sớm các chuỗi giao dịch rủi ro và giảm tỷ lệ báo cáo sai lệch (Patel và cộng sự, 2025).

Cùng với các biện pháp công nghệ, Đức thúc đẩy hợp tác quốc tế thông qua Mạng lưới FIU toàn cầu (Egmont Group) và các cơ chế chia sẻ dữ liệu của EU, giúp truy vết các dòng vàng bất hợp pháp và phong tỏa tài sản xuyên biên giới. Bên cạnh đó, việc lồng ghép các quy định về phòng, chống rửa tiền vào chính sách về nguồn cung ứng có trách nhiệm cho phép kiểm soát rủi ro ngay từ khâu khai thác, thay vì chỉ tập trung ở giai đoạn giao dịch.

Nhìn chung, cơ chế phòng, chống rửa tiền của Đức trong lĩnh vực vàng thể hiện sự kết hợp giữa pháp lý nghiêm ngặt, công nghệ giám sát tiên tiến và hợp tác quốc tế sâu rộng. Mô hình này không chỉ củng cố tính minh bạch của thị trường trong nước mà còn góp phần duy trì liên chính tài chính của toàn khu vực châu Âu (Fox, 2021; Kashyap và Iveroth, 2020).

3. ĐÁNH GIÁ KHUNG PHÁP LÝ VÀNG CỦA ĐỨC

Khung pháp lý của CHLB Đức được đánh giá là một trong những mô hình toàn diện và hiệu quả nhất trong Liên minh châu Âu về quản lý thị trường vàng. Hệ thống này kết hợp hài hòa giữa tự do thương mại, giám sát tài chính nghiêm ngặt và phát triển bền vững, phản ánh triết lý quản trị đặc trưng của Đức, là “tự do trong khuôn khổ”.

Trước hết, điểm mạnh lớn nhất của hệ thống pháp lý Đức là tính thống nhất và nhất quán. Các đạo luật chủ chốt như Luật Ngân hàng, Luật Chống rửa tiền và Luật Thuế Giá trị Gia tăng được liên kết bằng một cơ chế điều tiết xuyên suốt, tránh chồng chéo giữa cơ quan hành chính, tài chính và tư pháp (Fox, 2021). Cách tiếp cận dựa trên đánh giá rủi ro cho phép cơ quan giám sát tập trung nguồn lực vào lĩnh vực có nguy

cơ cao, qua đó tăng hiệu quả kiểm soát mà không làm cản trở hoạt động thị trường (Satovich, 2023).

Thứ hai, Đức đã số hóa mạnh mẽ hệ thống giám sát, tiêu biểu là việc áp dụng nền tảng goAML trong tiếp nhận và phân tích báo cáo giao dịch đáng ngờ, cùng với việc triển khai trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn để phát hiện sớm hành vi rửa tiền. Việc tích hợp dữ liệu giữa BaFin, FIU và Ngân hàng Trung ương giúp hình thành cơ chế kiểm soát theo thời gian thực, hạn chế độ trễ thông tin và nâng cao năng lực phản ứng chính sách (Westermeyer, 2022).

Thứ ba, hệ thống pháp lý Đức thể hiện sự gắn kết giữa quản lý tài chính và phát triển bền vững. Các quy định về nguồn cung ứng có trách nhiệm và chuỗi cung ứng minh bạch phù hợp với định hướng tài chính xanh của EU, qua đó gắn hoạt động thương mại vàng với các mục tiêu đạo đức và môi trường. Nhờ đó, Đức không chỉ bảo vệ được liên chính tài chính mà còn duy trì hình ảnh quốc gia tiên phong trong thương mại có trách nhiệm.

Mặc dù hiệu quả tổng thể cao, khung pháp lý Đức vẫn đối mặt với một số thách thức. Vấn đề lớn nhất là khối lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ tăng nhanh, trong khi năng lực xử lý của FIU chưa tương xứng, dẫn đến tình trạng tồn đọng dữ liệu và chậm phản hồi (Westermeyer, 2022). Bên cạnh đó, việc mở rộng nghĩa vụ báo cáo ra ngoài khu vực ngân hàng, đặc biệt đối với đại lý kim loại quý và sàn giao dịch điện tử, khiến nhiều doanh nghiệp nhỏ gặp khó khăn về chi phí tuân thủ và năng lực kỹ thuật.

Một thách thức khác là rủi ro xuyên biên giới, do Đức là trung tâm giao thương kim loại quý trong khu vực. Dù cơ chế chia sẻ thông tin trong EU đã được cải thiện, nhưng sự khác biệt về tiêu chuẩn thực thi giữa các quốc gia thành viên vẫn tạo ra những kẽ hở pháp lý cho hoạt động buôn lậu hoặc hợp pháp hóa vàng khai thác trái phép. Ngoài ra, sự phát triển nhanh của các

tài sản số gắn với vàng (*tokenized gold*) đặt ra yêu cầu điều chỉnh pháp lý mới, nhằm bảo đảm tương thích giữa giám sát kỹ thuật số và quy định truyền thống (Patel và cộng sự, 2025).

Trước các thách thức này, Đức đang theo đuổi ba hướng cải cách chính. Thứ nhất, tăng cường phối hợp liên cơ quan và quốc tế, đặc biệt với Cơ quan Chống rửa tiền mới của EU (AMLA) dự kiến hoạt động từ 2026, nhằm xây dựng hệ thống chia sẻ dữ liệu thống nhất toàn châu Âu. Thứ hai, mở rộng ứng dụng công nghệ số, bao gồm công nghệ sổ cái phân tán (DLT) và định danh điện tử, nhằm đồng bộ hóa quy trình giám sát, lưu ký và báo cáo trong thị trường vàng. Thứ ba, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp nhỏ, thông qua hướng dẫn tiêu chuẩn hóa và hỗ trợ kỹ thuật, nhằm duy trì sự cân bằng giữa tuân thủ và khả năng cạnh tranh.

Nhìn chung, khung pháp lý về vàng của Đức là hình mẫu về sự cân đối giữa minh bạch, hiệu quả và phát triển bền vững. Mô hình này không chỉ tạo dựng niềm tin cho nhà đầu tư mà còn giúp bảo vệ thị trường khỏi rủi ro tài chính và tội phạm xuyên biên giới. Dù vẫn cần hoàn thiện để thích ứng với công nghệ và biến động toàn cầu, hệ thống của Đức cho thấy một khuôn khổ quản trị hiện đại, có thể tham khảo cho các quốc gia đang cải cách thị trường vàng, trong đó có Việt Nam.

4. BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Kinh nghiệm của CHLB Đức cho thấy, việc xây dựng và vận hành một khuôn khổ pháp lý hiệu quả cho thị trường vàng đòi hỏi sự thống nhất, minh bạch và phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý. Mô hình quản trị của Đức nổi bật ở ba đặc điểm chính, là tính hệ thống trong thiết kế pháp

luật, sự chủ động trong giám sát rủi ro, và khả năng kết hợp hài hòa giữa tự do kinh doanh và kiểm soát tài chính.

Đối với Việt Nam, quá trình hoàn thiện chính sách quản lý vàng có thể tham khảo ở cấp độ nguyên tắc thay vì mô hình cụ thể. Việc duy trì cơ chế điều phối tập trung nhưng linh hoạt, tương tự như vai trò của BaFin tại Đức, có thể giúp tăng hiệu quả giám sát mà không gây cản trở hoạt động thị trường. Bên cạnh đó, việc từng bước áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro trong quản lý giao dịch và phân phối sẽ giúp phân bổ nguồn lực giám sát hợp lý, phù hợp với quy mô và đặc thù của thị trường trong nước.

Một khía cạnh đáng chú ý khác là tính minh bạch trong chuỗi cung ứng và lưu ký vàng. Đức coi việc truy xuất nguồn gốc và lưu trữ an toàn là nền tảng của thị trường vàng bền vững, qua đó giảm thiểu rủi ro rửa tiền và đầu cơ. Kinh nghiệm này gợi mở cho Việt Nam về tầm quan trọng của việc thiết lập cơ chế kiểm soát thống nhất từ nhập khẩu, kinh doanh đến lưu ký, kết hợp giữa pháp lý và công nghệ.

Cuối cùng, bài học lớn nhất từ Đức nằm ở sự cân bằng giữa kiểm soát và phát triển. Hệ thống pháp lý Đức không tìm cách hạn chế giao dịch vàng, mà hướng tới việc hợp pháp hóa, minh bạch hóa và quản trị rủi ro có trọng tâm. Cách tiếp cận này cho phép thị trường vận hành ổn định, đồng thời bảo đảm an toàn tài chính quốc gia.

Từ góc nhìn đó, kinh nghiệm của Đức không chỉ mang giá trị về mặt kỹ thuật pháp lý, mà còn thể hiện tư duy quản trị hiện đại, lấy minh bạch, liêm chính và hiệu quả làm nền tảng cho sự phát triển của thị trường vàng bền vững./.

(1) Gần đây nhất là Chỉ thị thứ 6, có hiệu lực vào tháng 12/2020, với mục tiêu hài hòa hóa định nghĩa về các tội danh gốc của hành vi rửa

tiền giữa các quốc gia thành viên, với danh mục 22 tội danh gốc đối với rửa tiền hiện nay bao gồm cả tội phạm mạng và tội phạm môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fox, S. J. (2021). The nexus between resources and criminal activities: ‘Recycling crimes’ (Metals). *Resources Policy*, 74, 102377. <https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2021.102377>
2. Kashyap, S., và Iveroth, E. (2020). Transparency and accountability influences of regulation on risk control: the case of a Swedish bank. *Journal of Management và Governance*, 25(2), 475. <https://doi.org/10.1007/s10997-020-09550-w>
3. Gurliť v Li, P., Zhang, P., Guo, Y., và Li, J. (2024). How has the relationship between major financial markets changed during the Russia–Ukraine conflict? *Humanities and Social Sciences Communications*, 11(1). <https://doi.org/10.1057/s41599-024-04231-7>
4. Ngoc, H. P. N., và Dinh, N. (2025). *EU’s Legal Framework for Secondary Raw Materials and Recommendations for Vietnam: Toward Sustainable Resource Management and Circular Economy* (169). https://doi.org/10.1007/978-981-96-0539-2_10
5. Patel, A., Sai, S., Daiya, A., Akolekar, H., và Chamola, V. (2025). Blockchain enabled traceability in the jewel supply chain. *Scientific Reports*, 15(1). <https://doi.org/10.1038/s41598-025-88245-4>
6. Satovich, A. (2023). Unintended consequences of the risk-based approach? De-risking tendencies in anti-money laundering and countering the financing of terrorism compliance. *Journal of Financial Compliance.*, 7(2), 160. <https://doi.org/10.69554/mwzm4555>
7. Westermeier, C. (2022). From flows towards updates: Security regimes and changing technologies for financial surveillance. *Review of International Studies*, 49(4), 615. <https://doi.org/10.1017/s0260210522000493>